

Số: 255/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 27 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 201/2024/TLST-HNGĐ ngày 13/8/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Lê Vũ H**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: **A T, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2. Bà **Hà Lệ Q**, sinh năm 1988;

Địa chỉ thường trú: **A T, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ tạm trú: **F D, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Ông **Lê Vũ H** và bà **Hà Lệ Q** thật sự tự nguyện ly hôn. Quá trình chung sống giữa bà **Q** và ông **H** có 02 (hai) con chung tên **Lê Khôi N (N1)**, sinh ngày 31/7/2016 và trẻ **Lê Gia K (N1)**, sinh ngày 13/02/2019. Hai bên thỏa thuận, giao 02 (Hai) trẻ **Lê Khôi N** và trẻ **Lê Gia K** cho mẹ là bà **Hà Lệ Q** trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, bà **Q** và ông **H** thống nhất ông **Lê Vũ H** sẽ cấp dưỡng nuôi 02 (Hai) con chung 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) hàng tháng. Ông **H** và bà **Q** cùng tự khai tài sản do hai bên tự thỏa thuận, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nhận thấy sự thỏa thuận nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 19 tháng 8 năm 2024), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông **Lê Vũ H** và bà **Hà Lệ Q** thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông **Lê Vũ H** và bà **Hà Lệ Q** cùng thống nhất có 02 (hai) con chung tên **Lê Khôi N (N1)**, sinh ngày 31/7/2016 và trẻ **Lê Gia K (N1)**, sinh ngày 13/02/2019. Hai bên thỏa thuận, giao 02 (Hai) trẻ **Lê Khôi N** và trẻ **Lê Gia K** cho mẹ là bà **Hà Lệ Q** trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, bà **Hà Lệ Q** và ông **Lê Vũ H** thống nhất ông **H** sẽ cấp dưỡng nuôi 02 (Hai) con chung 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) mỗi tháng. Việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày 01 đến ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 9 năm 2024 đến khi hai con chung đủ 18 tuổi hoặc có căn cứ theo quy định pháp luật chấm dứt việc cấp dưỡng nuôi con chung. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng sẽ do đôi bên tự thực hiện hoặc tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung: Ông **Lê Vũ H** và bà **Hà Lệ Q** cùng khai đôi bên sẽ tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông **Lê Vũ H** và bà **Hà Lệ Q** cùng khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), ông **Lê Vũ H** và bà **Hà Lệ Q** mỗi người chịu 150.000 đồng, được trừ vào số tiền ông **Lê Vũ H** và bà **Hà Lệ Q** đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036276 ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông **Lê Vũ H** và bà **Hà Lệ Q** đã đóng đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- UBND Phường 2, Quận 5, Tp.HCM (Giấy Chứng nhận kết hôn số 28/2015, quyền 01/2015, ngày 06/4/2015);
- Chi Cục THADS Quận 5;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Ngọc Bích**

